**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN MỎ CÀY BẮC**
**TỈNH BẾN TRE**
Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 19/02/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Cao Thanh Minh

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Văn Kim

2. Ông Hồ Văn Thái

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Thạch Thiện – Kiểm sát viên

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1997; Tên gọi khác: H. Nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trương Thị Ú, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1985. Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2022.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Về nhân thân:

Ngày 28/01/2010 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M ra quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 28/01/2010 áp dụng biện pháp đưa vào trường G thời hạn 24 tháng.

Ngày 13/02/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xử phạt 01 năm tù về "Tội trộm cắp tài sản" tại Bản án số: 02/2014/HS-ST.

Ngày 01/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số

15/2014/HS-ST (tổng hợp hình phạt 01 năm tù của Bản án số 02/2014/HS-ST ngày 13/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc) buộc chấp hành hình phạt là 02 năm tù.

Ngày 28/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 34/2014/HS-ST (tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án số 15/2014/HS-ST ngày 01/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang) buộc chấp hành hình phạt là 02 năm 09 tháng tù.

Ngày 09/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 19/2017/HSST.

Ngày 25/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số 01/2018/HS-ST (tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù của Bản án số 19/2017/HSST ngày 09/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc) buộc chấp hành hình phạt là 02 năm 09 tháng tù.

Ngày 22/9/2023 bị Công an huyện M ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số 27/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là tạm giữ từ ngày 11/9/2023, sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 14/9/2023 cho đến nay.

*Bị cáo có mặt tại Tòa.*

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1985; *(có mặt)*

  Nơi cư trú: 1352 ấp A, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

  - Trần Thị L1, sinh năm 1970; *(có mặt)*

  Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 11/9/2023 nhận được tin báo quần chúng nhân dân ấp T2, xã N, huyện M xuất hiện các đối tượng nghiện ma túy có liên quan đến hoạt động phạm tội về ma túy, Công an huyện M phối hợp Công an xã N tiến hành kiểm tra phát hiện Nguyễn Văn L đang điều khiển xe mô tô biển số 63C1-426.92 đi từ hướng chợ B về ngã ba Ố có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện L đang nắm trong lòng bàn tay trái 01 đoạn ống nhựa màu trắng sọc vàng được hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng sọc vàng được hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, kích thước 03x0,8cm được niêm phong trong

phong bì ký hiệu M có chữ ký xác nhận và ghi họ tên của Chiêm M, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ú1, Phạm Thanh L2 và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã N, huyện M.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu hồng nhạt, số IMEI: 355359/05/103570/8, S/N: R28H40C80BT, số seri sim: 8984048000923009520 (thuộc sở hữu của Nguyễn Văn L, đã trả).

- 01 xe mô tô loại DRAME màu xanh biển số 63C1-426.92, số khung: VLKPCG012LK093537, số máy: VLKZS150FMG2000093537 (đây là tài sản chung của L và chị Nguyễn Thị Thúy N).

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 63021592, biển số 63C1-426.92 mang tên Nguyễn Thị Kim C.

- Tiền Việt Nam 20.000 đồng (thuộc sở hữu của Nguyễn Văn L, đã trả).

*Kết luận giám định số 706/2023/KL-KTHS ngày 13/9/2023 của* Phòng K Công an tỉnh B *kết luận:* Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 0,1615 gam.

Mẫu vật còn lại sau khi giám định có khối lượng là 0,1169 gam được niêm phong trong phong bì số 706/2023 có chữ ký ghi tên Chiêm M, Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T1, Nguyễn Văn L và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B.

*Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 09/10/2023 của Hội đồng định giá* huyện M *kết luận:*

01 xe mô tô loại Drame màu xanh, biển số 63C1-426.92, số khung: VLKPCG012LK093537, số máy: VLKZS150FMG2000093537, giá 3.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số 06/CT-VKSMCB, ngày 22/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* Nguyễn Thi Thúy N *trình bày:* chị là vợ của bị cáo Nguyễn Văn L, chiếc xe Drame màu xanh, biển số 63C1-426.92, số khung: VLKPCG012LK093537, số máy: VLKZS150FMG2000093537, giá 3.200.000 đồng là tài sản chung của vợ chồng chị, chị đồng ý nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.600.000 đồng là ½ giá trị của chiếc xe này và yêu cầu cho chị được nhận xe về để sử dụng.

*Tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* Trần Thị L1 *trình bày:* Bà vẫn giữ nguyên những lời khai mà trước đây đã trình bày tại cơ quan điều tra Công an huyện M, bà không quen biết bị cáo Nguyễn Văn L, từ

trước đến nay bà chỉ làm nội trợ ở nhà và chăm sóc mẹ chồng là mẹ Việt Nam anh hùng.

*Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị:* áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2023.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì số 706/2023 có chữ ký ghi tên Chiêm M, Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T1, Nguyễn Văn L và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B.

- Ghi nhận đã trả cho Nguyễn Văn L: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu hồng nhạt, số IMEI: 355359/05/103570/8, S/N: R28H40C80BT, số seri sim: 8984048000923009520 và tiền Việt Nam 20.000 đồng.

- Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thúy N tự nguyện nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 1.600.000 đồng (1/2 giá trị theo định giá của chiếc xe Drame màu xanh, biển số 63C1-426.92, số khung: VLKPCG012LK093537, số máy: VLKZS150FMG2000093537). Sau khi chị N nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 1.600.000 đồng thì được quyền nhận lại 01 xe mô tô loại Drame màu xanh biển số 63C1-426.92, số khung: VLKPCG012LK093537, số máy: VLKZS150FMG2000093537 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 63021592, biển số 63C1-426.92 mang tên Nguyễn Thị Kim C.

Bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo L là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Để có ma túy sử dụng, vào ngày 11/9/2023 tại ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1615 gam ma túy, loại Methamphetamin do bị cáo L nắm trong lòng bàn tay đã bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Vì vậy Cáo trạng số 06/CT-VKSMCB, ngày 22/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...*

*c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".*

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L mang tính chất nghiêm trọng, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác hành vi của bị cáo L còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn L, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo là người không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị Tòa án xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và bị cáo buộc phải biết rằng việc mua bán, tàng trữ, sử dụng chất ma túy là các hành vi bị pháp luật ngăn cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong người điều này chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt. Vì vậy, cần phải áp dụng một

hình phạt tù thật nghiêm khắc, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[8] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì số 706/2023 có chữ ký ghi tên Chiêm M, Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T1, Nguyễn Văn L và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B.

- Ghi nhận đã trả cho Nguyễn Văn L: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu hồng nhạt, số IMEI: 355359/05/103570/8, S/N: R28H40C80BT, số seri sim: 8984048000923009520 và tiền Việt Nam 20.000 đồng.

- Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thúy N tự nguyện nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 1.600.000 đồng (1/2 giá trị theo định giá của chiếc xe Drame màu xanh, biển số 63C1-426.92, số khung: VLKPCG012LK093537, số máy: VLKZS150FMG2000093537). Sau khi chị N nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 1.600.000 đồng thì được quyền nhận lại 01 xe mô tô loại Drame màu xanh biển số 63C1-426.92, số khung: VLKPCG012LK093537, số máy: VLKZS150FMG2000093537 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 63021592, biển số 63C1-426.92 mang tên Nguyễn Thị Kim C.

[9] Đối với bà Trần Thị L1 (tên gọi khác là Ú1), sinh năm 1970, cư trú: ấp T, xã H, huyện C (L khai bà L1 bán ma túy cho L). Quá trình điều tra không chứng minh được bà L1 có liên quan đến vụ án nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[10] Quan điểm của Kiểm sát viên phát biểu tại tòa về áp dụng hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2023.

2. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì số 706/2023 có chữ ký ghi tên Chiêm M, Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T1, Nguyễn Văn L và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B.

- Ghi nhận đã trả cho Nguyễn Văn L: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu hồng nhạt, số IMEI: 355359/05/103570/8, S/N: R28H40C80BT, số seri sim: 8984048000923009520 và tiền Việt Nam 20.000 đồng.

- Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thúy N tự nguyện nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 1.600.000 đồng (1/2 giá trị theo định giá của chiếc xe Drame màu xanh, biển số 63C1-426.92, số khung: VLKPCG012LK093537, số máy: VLKZS150FMG2000093537). Sau khi chị N nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 1.600.000 đồng thì được quyền nhận lại 01 xe mô tô loại Drame màu xanh biển số 63C1-426.92, số khung: VLKPCG012LK093537, số máy: VLKZS150FMG2000093537 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 63021592, biển số 63C1-426.92 mang tên Nguyễn Thị Kim C.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn L chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc ;
- Công an huyện Mỏ Cày Bắc;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Cao Thanh Minh**